

Số: 06/2019/HSST

Ngày: 22-01-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Ông Võ Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 03/01/2019 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Hoàng D, giới tính: Nam; sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường HH, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường 45, khu phố 2, phường HBC, quận TD, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hoàng H, sinh năm 1956 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1956; có vợ là: Nguyễn Thị Nhã C (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/8/2018 Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, theo bản án 228/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Chị Lê Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường 39, khu phố 4, phường BTT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Lê Văn Thịnh, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 31/10/2018, Lê Hoàng D điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số: 51R7 – 02XX đến tiệm hớt tóc LT, địa chỉ: đường 39, khu phố 4, phường BTT, Quận H. D vào trong hỏi chuyện chị Đặng Thị N1 để chào mời mua dụng cụ làm tóc và làm móng tay. Khi vào tiệm, D thấy 01 điện thoại di động Samsung J7 pro của Chị Lê Thị M là nhân viên của tiệm, để trên bàn, lúc này chị M không có ở tiệm nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng N1 đang gọi đầu, D lấy khăn treo gần đó trùm lên điện thoại rồi dùng tay phải đưa vào trong khăn lấy điện thoại, khi D vừa lấy điện thoại và đứng lên để đi ra ngoài thì anh LT L (chồng N1) từ trên gác đi xuống thấy D đang cầm trên tay chiếc điện thoại của Chị Lê Thị M. D thấy anh L đi xuống nên vội giấu điện thoại vào sau lưng, anh L yêu cầu D để điện thoại xuống thì D để điện thoại vừa lấy được lên xe dựng dụng cụ trang điểm. Do bị phát hiện nên D năn nỉ anh L và N1 bỏ qua, D bị anh L đẩy ngã xuống bên trái cửa tiệm, lúc này D vút 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S vào gầm tủ trưng bày mỹ phẩm trong tiệm. Anh L giữ D lại và báo Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra D còn khai nhận, trước đó, khoảng 07 giờ cùng ngày, Lê Hoàng D đến quán bún cá số Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, Quận 2 do Chị Nguyễn Thị Thanh H1 làm chủ. Tại đây D giả vờ vào chào bán giấy ăn, lợi dụng sơ hở của chị Hồng, D lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 5S rồi tiếp tục đi qua tiệm hớt tóc LT thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda Wave S, màu đen, biển số 51R7 – 02XX, qua xác minh là xe cá nhân của D, D mua xe này của anh Nguyễn Anh T vào năm 2000, nhưng không sang tên, đổi chủ;

- 01 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô, 01 quần tây dài màu đen;

- 01 điện thoại di động Iphone 5S, đã trả lại cho Chị Nguyễn Thị Thanh H1;

- 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro, đã trả lại cho Chị Lê Thị M;

- 01 Điện thoại di động Nokia màu xanh, (tài sản riêng của D, không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho D).

- 01 USB có lưu video clip quá trình phạm tội của Lê Hoàng D (chuyển kèm hồ sơ).

Theo kết luận định giá tài sản số 350/HĐĐGTS-TCKH của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 2 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S đã qua sử dụng có giá trị khi định giá là 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro có giá trị khi định giá là 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Lê Hoàng D đã có hành vi nhiều lần lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động có tổng giá trị 4.000.000 đồng, tại đường Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, Quận 2 và đường 39, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, vào ngày 31/10/2018. D phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Hành vi của Lê Hoàng D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng D từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù là 02 tháng 21 ngày tù của Tòa án Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là từ 11 tháng 21 ngày đến 01 năm 05 tháng 21 ngày tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng D thừa nhận đã lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của các người bị hại để lấy trộm tài sản của họ là hai chiếc điện thoại di động mà qua định giá có tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo đang có một án tích cũng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đây là các tình tiết tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần phải áp dụng để tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 xe mô tô Honda Wave S, màu đen, biển số 51R7 – 02XX, qua xác minh là xe cá nhân của D, D mua xe này của anh Nguyễn Anh T vào năm 2000, nhưng không sang tên, đổi chủ, xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô, 01 quần tây dài màu đen, là vật dụng riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, tuy nhiên, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 USB có lưu video clip quá trình phạm tội của Lê Hoàng D, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng D** 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù theo Bản án số 228/2018/HSST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô, 01 quần tây dài màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô Honda Wave S, màu đen, biển số 51R7 – 02XX.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Hoàng D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà